

Số: /BC-SNN

Cao Bằng, ngày tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả phòng, chống dịch bệnh động vật các tháng đầu năm 2022 và Kế hoạch các tháng cuối năm 2022

I. TÌNH HÌNH CHĂN NUÔI, QUẢN LÝ ĐÀN VẬT NUÔI VÀ DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠM CÁC THÁNG ĐẦU NĂM 2022

1. Tình hình chăn nuôi

1.1. Đặc điểm tình hình chăn nuôi, tổng đàn vật nuôi

Tình hình chăn nuôi 6 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định. Trong 6 tháng đầu của năm, do thời tiết rét đậm, rét hại kéo dài và một số địa phương xuất hiện băng giá đã làm chết 1.015 con gia súc các loại.

Theo số liệu thống kê 6 tháng đầu năm 2022, kết quả chăn nuôi như sau:

- Tổng đàn trâu: có 106.334 con, bằng 104,42% so với thời điểm 01/7/2021 (tăng 4,42% hay tăng 4.497 con); số con xuất chuồng là 3.803 con bằng 101,68% so với cùng kỳ năm trước (tăng 1,68% hay tăng 63 con); sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 938,16 tấn, so với cùng kỳ năm trước bằng 102,06% (tăng 2,06% hay tăng 18,9 tấn). Đàn trâu tăng so với cùng thời điểm năm trước là do chính quyền địa phương các cấp đã có nhiều chính sách hỗ trợ và tạo điều kiện cho người dân vay vốn với lãi suất ưu đãi để đầu tư mở rộng chuồng trại, mua giống, thức ăn và phòng trừ dịch bệnh. Đồng thời đầu ra và giá cả ổn định cũng khiến tổng đàn và sản lượng xuất chuồng của trâu tăng.

- Tổng đàn bò: Có 105.929 con, so với thời điểm 01/7/2021 bằng 97,11% (giảm 2,89 % hay giảm 3.157 con). Số con xuất chuồng là 5.172 con, so với cùng kỳ năm trước bằng 98,42% (giảm 1,58% hay giảm 83 con). Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 1.109,77 tấn, so với cùng kỳ năm trước bằng 101,26% (tăng 1,26% hay tăng 13,78 tấn). Tổng đàn bò giảm do bệnh Viêm da nổi cục năm 2021 có diễn biến phức tạp, nhiều hộ gia đình có bò nhiễm bệnh hoặc chết vì bệnh chưa dám tái đàn dẫn đến đàn bò giảm, đến đầu năm 2022 dịch bệnh đã được khống chế, do vậy tổng đàn bò thời điểm 01/7/2022 đã tăng hơn so với thời điểm đầu năm. Đồng thời do ảnh hưởng của dịch Covid - 19 khiến hoạt động vỗ béo và xuất bán bò bị chững lại, nhiều hộ dân nuôi bò thời gian dài khiến số con xuất chuồng của bò giảm nhưng trọng lượng xuất chuồng bình quân một con bò tăng lên.

- Tổng đàn lợn hiện có 310.133 con, so với thời điểm 01/7/2021 bằng 105,7% (tăng 5,7% hay tăng 16.735 con). Trong đó: lợn thịt có 224.991 con, bằng 105,3% (tăng 5,3% hay tăng 11.317 con); lợn nái có 37.473 con, bằng 100,36% (tăng 0,36% hay tăng 133 con); lợn nái đẻ là 28.748 con, bằng

100,09% (tăng 0,09% hay tăng 26 con); lợn con chưa tách mẹ là 47.359 con, bằng 112,37% (tăng 12,37% hay tăng 5.213 con) so với cùng thời điểm năm trước. Số lợn thịt xuất chuồng đạt 181.344 con, so với cùng kỳ năm trước bằng 102,86% (tăng 2,86% hay tăng 5.035 con); Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 13.821,27 tấn, so với cùng kỳ năm trước bằng 103,8% (tăng 3,8% hay tăng 506,26 tấn). Đàn lợn đang trong đà khôi phục do Dịch tả lợn Châu Phi đã được kiểm soát, giá thịt lợn hơi ổn định như thời điểm trước dịch đồng thời giá con giống cũng đã hạ nhiệt. Các hộ dân tiếp tục đầu tư vào chăn nuôi lợn dẫn đến tổng đàn lợn và sản lượng xuất chuồng của lợn tăng.

- Tổng số gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng): Có 3.048,11 nghìn con, so với thời điểm 01/7/2021 bằng 101,09% (tăng 1,09% hay tăng 32,97 nghìn con); Gia cầm đẻ trứng trong tổng đàn gia cầm là 657,6 nghìn con, bằng 99,92% (giảm 0,28% hay giảm 0,54 nghìn con) so với cùng thời điểm năm trước; Số con gia cầm giết bán là 1.559,92 nghìn con, so với cùng kỳ năm trước bằng 102,17% (tăng 2,17% hay tăng 33,09 nghìn con). Sản lượng thịt hơi gia cầm xuất chuồng đạt 3.074,7 tấn, so với cùng kỳ năm trước bằng 101,24% (tăng 1,24% hay tăng 37,64 tấn), sản lượng trứng gia cầm đạt 19.574,29 nghìn quả, so với cùng kỳ năm 2021 bằng 99,85% (giảm 0,15% hay giảm 29,76 nghìn quả). Tổng đàn gia cầm tăng và tăng chủ yếu ở gà. Đàn gà phát triển ổn định do không có dịch bệnh lớn xảy ra, khả năng chống chịu bệnh tốt, vòng quay chăn nuôi ngắn, phù hợp với điều kiện đầu tư hạn chế.

1.2. Nhận định về xu hướng tình hình chăn nuôi

Thời gian qua, sản xuất chăn nuôi tại các địa phương trên địa bàn tỉnh có bước hồi phục và phát triển. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh xảy ra rải rác tại một số địa phương, cùng với biến động của thị trường, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, giá thức ăn chăn nuôi liên tục tăng cao... ngành chăn nuôi gặp không ít khó khăn.

Để khuyến khích phát triển chăn nuôi, giúp người dân phát triển kinh tế bền vững, tỉnh đã ban hành nhiều chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm như: Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ban hành chính sách đặc thù hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 48/2020/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành quy định về chính sách hỗ trợ phát triển nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Kế hoạch số 1548/KH-UBND ngày 23/6/2021 của UBND tỉnh về phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2025, định hướng phát triển giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh... Cùng với đó, ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đẩy mạnh việc hỗ trợ, hướng dẫn người dân kỹ thuật chăn nuôi, chăm sóc, phòng dịch cho đàn vật nuôi.

Trên cơ sở điều kiện cụ thể từng địa phương, tỉnh cơ cấu vùng chăn nuôi theo hướng phát triển chăn nuôi lợn ngoại, lợn lai tại các huyện: Hòa An, Quảng Hòa và Thành phố; phát triển, cải tạo chất lượng đàn lợn đen, giống lợn bản địa tại các huyện: Hà Quảng, Nguyên Bình, Bảo Lạc, Bảo Lâm; phát triển chăn nuôi

gia cầm theo hướng quy mô trang trại tại các huyện: Hòa An, Hà Quảng, Trùng Khánh và Thành phố; phát triển đàn trâu tại các huyện: Trùng Khánh, Quảng Hòa, Hạ Lang, Hà Quảng, Thạch An; phát triển đàn bò tại các huyện: Hà Quảng, Nguyên Bình, Bảo Lạc, Bảo Lâm, Quảng Hòa, Hòa An...

Mặc dù mang lại giá trị kinh tế cao, tạo việc làm cho nhiều lao động, song việc phát triển chăn nuôi, đặc biệt là phát triển các mô hình trang trại trên địa bàn tỉnh còn nhiều hạn chế, bởi vì hiện nay hầu hết các hộ chăn nuôi theo hướng tự phát, phân tán, quy mô nhỏ lẻ; Cùng với đó, con giống chưa được người dân quan tâm đúng mức nên phần nhiều lựa chọn giống gia súc, gia cầm địa phương năng suất thấp, đa số các hộ chăn nuôi tự ý nuôi tái đàn bằng con giống mua từ các chợ, điểm buôn bán hoặc thương lái thu gom từ nhiều nơi, không qua kiểm dịch dẫn đến hiệu quả chăn nuôi thấp.

Thời gian qua, do ảnh hưởng biến động của thị trường, tình hình dịch Covid-19 phức tạp kéo theo giá thức ăn chăn nuôi liên tục tăng cao, trong khi đó, giá bán sản phẩm chăn nuôi trên thị trường lên xuống thất thường khiến cho ngành chăn nuôi gặp không ít khó khăn. Cùng với đó, tổng đàn trâu, bò giảm do diện tích đất nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp, nhiều địa phương đưa cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp nên nhu cầu sức kéo giảm; chăn nuôi trâu, bò chủ yếu mang tính quảng canh, tận dụng đồng cỏ, bãi chăn thả tự nhiên, bởi vậy, chăn nuôi đại gia súc theo quy mô trang trại chưa thực sự phát triển.

2. Kết quả xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh

2.1. Tình hình xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh

Để chăn nuôi phát triển hiệu quả thì công tác xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh đóng vai trò hết sức quan trọng, góp phần giảm thiểu rủi ro và cung cấp nguồn thực phẩm an toàn cho thị trường. Thời gian qua với sự quan tâm của chính quyền địa phương, sự đồng thuận của người chăn nuôi và nỗ lực cố gắng của ngành chuyên môn, tính đến 7/2022 toàn tỉnh có 04 trang trại chăn nuôi được cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh với bệnh Dịch tả lợn cổ điển, Lở mồm long móng.

Các trại chăn nuôi được cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh đều được thực hiện giám sát dịch bệnh theo quy định. Bên cạnh đó, các cơ sở chăn nuôi vừa và nhỏ tại Cao Bằng theo hình thức chăn nuôi trang trại đều có đội ngũ công nhân và cán bộ thú y thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh tại trại; theo dõi, giám sát phát hiện bệnh để kịp thời xử lý khi có dịch bệnh xảy ra.

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	An toàn dịch bệnh đối với bệnh	Ghi chú
1	Trang trại chăn nuôi lợn giống, lợn thịt theo tiêu chuẩn công nghiệp và hữu cơ Anh Dương	Xóm Khuổi Quân, xã Ngũ Lão, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	Dịch tả lợn cổ điển Lở mồm long móng	
2	Trang trại chăn nuôi Thông Huệ	Xóm Đồng Liên, xã Đoài Dương, huyện	Dịch tả lợn cổ điển Lở mồm long móng	

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	An toàn dịch bệnh đối với bệnh	Ghi chú
		Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng		
3	Trại lợn giống Ngọc Khê	Ngườm Hoài, xã Ngọc Khê, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	Dịch tả lợn cổ điển Lở mồm long móng	
4	Trang trại chăn nuôi Vân Trình (Công ty TNHH xây dựng 26/3)	Lũng Dìn, xã Vân Trình, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	Lở mồm long móng	Đối tượng nuôi: Bò

2.2. Những khó khăn và đề xuất giải pháp của địa phương

a) Khó khăn:

Cao Bằng là một tỉnh miền núi, chăn nuôi chủ yếu là nông hộ quy mô nhỏ lẻ, phân tán, rải rác trong cộng đồng dân cư cho nên công tác kiểm soát, phòng trừ dịch bệnh gặp nhiều khó khăn;

Kinh phí để thực hiện xét nghiệm mẫu giám sát trong quá trình thẩm định công nhận ATDB, duy trì hàng năm sau khi được công nhận tốn kém và do các cơ sở, trang trại chăn nuôi tự chi trả làm ảnh hưởng không nhỏ kết quả xây dựng cơ sở ATDB tại địa phương.

Chưa có cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho việc xây dựng các cơ sở ATDB; khuyến khích sản xuất, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm từ các cơ sở ATDB. Công tác tuyên truyền, quảng bá về các cơ sở ATDB chưa được rộng rãi, tạo sự khác biệt đối với cơ sở chưa được chứng nhận là cơ sở an toàn dịch bệnh.

b) Giải pháp:

Tiếp tục hướng dẫn các địa phương, cơ sở chăn nuôi thực hiện xây dựng vùng, thôn bản, cơ sở an toàn dịch bệnh. Tổ chức xây dựng một số mô hình cơ sở an toàn dịch bệnh, từ đó nhân rộng các cơ sở an toàn dịch bệnh, nhất là bệnh Dịch tả lợn, LMLM gia súc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp về công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi, nhất là công tác tiêm phòng các loại vắc xin.

Cần có các chính sách hỗ trợ cho công tác xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

3. Tình hình dịch bệnh động vật trên cạn các tháng đầu năm 2022

3.1. Đặc điểm tình hình dịch bệnh

STT	Tên bệnh	Số gia súc	Ghi chú
-----	----------	------------	---------

		Ôm	Chết /tiêu hủy	
1	Bệnh trâu bò	409	48	
1.1	Tụ huyết trùng	151	41	
1.2	Viêm da nổi cục	7	0	Bảo Lâm
1.3	Bệnh khác	251	7	
2	Bệnh ở lợn	2.887	1.510	
2.1	DTLCP	1.296	1.296	Bảo Lạc, Bảo Lâm, Hạ Lang, Trùng Khánh
2.2	Tụ huyết trùng	267	102	
2.3	Bệnh khác	970	30	
3	Bệnh ở chó	177	41	
3.1	Tiêu chảy	123	31	
3.2	Viêm phổi	54	10	
4	Bệnh gia cầm	2.027	1.536	
4.1	Tụ huyết trùng	1.080	816	Rải rác tại các huyện
5.2	Newcastle	947	720	Rải rác tại các huyện

- Đối với đàn trâu bò:

Tình hình dịch bệnh trên đàn trâu bò tương đối ổn định, không có ổ dịch lớn xảy ra. Bệnh Viêm da nổi cục tái phát tại xã Thạch Lâm, huyện Bảo Lâm làm mắc 07 con bò của 07 hộ chăn nuôi, sau khi triển khai các biện pháp chống dịch như cách ly gia súc ốm, vệ sinh, phun khử trùng tiêu độc và diệt ve, ruồi, tiêm phòng bao vây dịch bệnh đã được kiểm soát không chế, không phát sinh ca bệnh mới.

Bệnh Tụ huyết trùng xảy ra rải rác tại các địa phương với tổng số gia súc mắc bệnh 151 con, chết 41 con.

Ngoài ra, đàn trâu bò tại các địa phương mắc rải đối với các bệnh khác như: Tiêu chảy, Phân trắng bê nghé, viêm phổi... với tổng số 251 con gia súc mắc bệnh, chết 07 con.

- Đối với đàn lợn:

+ Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi:

Đợt 1: từ đầu năm 2022 bệnh xảy ra rải rác tại một số huyện, tuy nhiên tính đến 23/4/2022 các ổ dịch đều đã được khống chế và qua 21 ngày không có ca bệnh mới phát sinh. Tổng số lợn mắc bệnh và buộc tiêu hủy 416 con lợn (31con lợn nái và 385 con lợn thịt) của 41 hộ chăn nuôi/26 thôn, xóm/19 xã, thị trấn/06 huyện.

Đợt 2: Dịch tái phát từ ngày 03/6/2022 và có chiều hướng lây lan tại các địa phương làm mắc và buộc tiêu hủy 880 con lợn các loại (141 con lợn nái và 739 con lợn thịt) của 224 hộ chăn nuôi/55 thôn, xóm/30 xã, thị trấn/08 huyện, thành phố.

+ Bệnh Tụ huyết trùng xảy ra rải rác tại các địa phương gây mắc 267 con, chết 102 con, tuy nhiên hiện nay vẫn được kiểm soát tốt.

- **Đối với đàn gia cầm:** tính đến nay chưa phát hiện có ổ dịch Cúm gia cầm (CGC) xảy ra trên địa bàn tỉnh, tuy nhiên kết quả giám sát cho thấy có sự lưu hành của vi rút CGC A/N5N1 và CGC A/H5N6 trên đàn gia cầm bán tại chợ (trong đó có 02 mẫu nhiễm đồng thời H5N1 và H5N6). Do vậy, nguy cơ dịch bệnh phát sinh trong thời gian tới là rất cao.

Đàn gia cầm mắc rải rác đối với bệnh Newcastle và Tụ huyết trùng tại các địa phương, tuy nhiên hiện nay dịch bệnh vẫn đang được kiểm soát tốt.

3.2. Nhận định tình hình dịch và dự báo tình hình trong các tháng cuối năm 2022

Chăn nuôi trên địa bàn tỉnh chủ yếu là chăn nuôi nhỏ lẻ, hộ gia đình, việc áp dụng các biện pháp an toàn sinh học để phòng, chống dịch bệnh còn hạn chế; mầm bệnh vẫn còn tồn tại và lưu hành tại các địa phương; Tình hình thời tiết nắng nóng đan xen những cơn mưa như hiện nay sẽ làm giảm sức đề kháng của vật nuôi và là điều kiện thuận lợi cho ruồi, muỗi, ve mòng phát triển...; Bên cạnh đó nhu cầu thực phẩm và giao thương buôn bán động vật, sản phẩm động vật ra vào địa bàn tỉnh gia tăng mạnh vào các tháng cuối năm cũng là nguy cơ lây nhiễm, phát sinh dịch bệnh rất lớn. Do vậy, nguy cơ các loại dịch bệnh nguy hiểm trên động vật tiếp tục phát sinh và lây lan trong thời gian tới là rất cao.

II. CÁC NỘI DUNG PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN ĐÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN

1. Kết quả tiêm phòng vắc xin

- Công tác tiêm phòng các loại vắc xin cho gia súc được quan tâm, trú trọng. Ngay từ đầu năm UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh và Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch tiêm phòng các loại vắc xin cho các huyện, thành phố; trên cơ sở đó UBND các huyện, thành phố phân bổ chỉ tiêu kế hoạch cho các xã, phường, thị trấn để triển khai thực hiện.

Trên cơ sở kế hoạch phòng chống dịch bệnh đã được phê duyệt, cơ quan chuyên môn chịu trách nhiệm tiếp nhận, cung ứng đầy đủ vắc xin cho các địa phương triển khai thực hiện theo kế hoạch đề ra.

Trước khi triển khai tiêm phòng, cơ quan chuyên môn cấp huyện tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho đội ngũ thú y viên, khuyến nông viên kiêm nhiệm, người tham gia tiêm phòng để đảm bảo việc tiêm phòng đúng theo yêu cầu của từng loại vắc xin.

(Kết quả tiêm phòng chi tiết tại bảng 2; đối với bệnh Đại tại bảng 3).

2. Kết quả xử lý ổ dịch

Đối với bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò: ngay sau khi phát hiện, cơ quan chuyên môn đã phối hợp với chính quyền địa phương triển khai các biện pháp chống dịch như: cách ly gia súc ốm, vệ sinh, phun khử trùng tiêu độc, tiêm phòng bao vây và phun thuốc diệt ve, ruồi,.. ổ dịch đã được kiểm soát, không chế không phát sinh ca bệnh mới.

Đối với bệnh DTLCP việc xử lý ổ dịch được thực hiện đúng theo quy định. Hiện nay, trên toàn tỉnh có 08/30 xã đã qua 21 ngày không có ca bệnh mới phát sinh; còn 22/30 xã, thị trấn chưa qua 21 ngày gồm: Hạ Lang 6 xã, thị trấn (Lý Quốc, Quang Long, Cô Ngân, Đức Quang, TT Thanh Nhật, Thị Hoa); Bảo Lâm 02 xã, thị trấn (Lý Bôn, TT Pác Miầu); Trùng Khánh 10 xã (Ngọc Khê, Đàm Thủy, Đình Phong, Cao Thăng, Đoàn Dương, Đức Hồng, Xuân Nội, Phong Nặm, Phong Châu, Quang Hán); Quảng Hòa 01 thị trấn (TT Hoà Thuận); Thạch An 02 xã (Vân Trình, Quang Trọng); Thành Phố 01 phường (Hoà Chung).

3. Kết quả giám sát

- Việc giám sát dịch bệnh được thực hiện từ cơ sở (các hộ chăn nuôi/xóm/xã/huyện) đảm bảo thông tin dịch bệnh chính xác, báo cáo kịp thời đến cơ quan chuyên môn. Tiến hành lấy mẫu bệnh phẩm để xét nghiệm xác định nguyên nhân gây bệnh khi có ổ dịch xảy ra nhằm thực hiện các biện pháp bao vây, không chệch kịp thời không để dịch bệnh lây lan.

- Bên cạnh đó, cơ quan chuyên môn đã thực hiện chương trình giám sát lưu hành bệnh Cúm trên đàn gia cầm bán tại chợ trên địa bàn tỉnh.

(Kết quả giám sát chi tiết tại bảng 1 kèm theo)

4. Kết quả thông tin tuyên truyền

Tăng cường công tác truyền đến người dân về diễn biến tình hình dịch bệnh, cách nhận biết và biện pháp phòng chống; hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện tốt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, chủ động tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin cho đàn vật nuôi... được cơ quan chuyên môn thực hiện bằng nhiều cách như: Đăng tải, phát thanh trên báo chí, truyền hình địa phương, loa phát thanh, lồng ghép trong các buổi họp dân. Ngoài ra, các địa phương đã cấp phát cho người dân 4.886 tờ rơi, áp phích các loại hướng dẫn phòng chống bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò; bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, Đại chó, Cúm gia cầm, Lở mồm long móng...

5. Kết quả xây dựng vùng an toàn dịch bệnh

Tính đến nay, có 04 trang trại chăn nuôi được cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh đối với bệnh Dịch tả lợn cổ điển, LMLM (gồm Trại chăn nuôi lợn Ánh Dương, Trại chăn nuôi lợn Thông Huệ - thuộc Công ty Xuất nhập khẩu, Trại chăn nuôi lợn giống Ngọc Khê và Trại chăn nuôi Vân Trình).

6. Đánh giá kết quả thực hiện

6.1. Đánh giá về các giải pháp kỹ thuật thực hiện

Công tác giám sát dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm nhất là các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, liên tục nhằm chủ động theo dõi dịch bệnh từ cơ sở, đặc biệt là các địa phương có ổ dịch cũ, khu vực có nguy cơ cao, tiến hành lấy mẫu bệnh phẩm đối với các trường hợp gia súc, gia cầm chết chưa rõ nguyên nhân; chủ động triển khai lấy mẫu giám sát kiểm tra sự lưu hành của vi rút Cúm trên đàn gia cầm bán tại chợ nhằm phát hiện sớm các ca bệnh, kịp thời triển khai các biện pháp ngăn chặn, không chế dịch bệnh lây lan giảm thiểu thiệt hại do dịch bệnh gây ra trong chăn nuôi.

Các loại vắc xin tiêm phòng cho đàn vật nuôi được cung ứng đầy đủ, kịp thời cho các huyện, thành phố thực hiện công tác tiêm phòng vắc xin đợt 1/2022 được triển khai thực hiện từ đầu tháng 5, đến nay đã kết thúc đợt tiêm phòng. Tuy nhiên, tỷ lệ tiêm phòng tại các địa phương đạt thấp so với kế hoạch đề ra.

Công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật ra vào địa bàn tỉnh vẫn được thực hiện thường xuyên theo quy định; cơ quan chuyên môn thường xuyên phối hợp với các ngành chức năng trong việc kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn tình trạng vi phạm về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; xử lý vi phạm đối với những trường hợp vận chuyển động vật, sản phẩm động vật không có giấy chứng nhận kiểm dịch.

Công tác kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y được Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các huyện, thành phố thực hiện thường xuyên tại các chợ, tuy nhiên do trên địa bàn tỉnh chưa có cơ sở giết mổ tập trung mà việc giết mổ chủ yếu là các điểm giết mổ, nhỏ lẻ, thực hiện ngay tại gia đình, quy mô giết mổ nhỏ từ 1-3 con/ngày nên công tác này chỉ thực hiện được tại các chợ, khu vực thị trấn, khu dân cư.

Công tác vệ sinh, phun khử trùng tiêu độc chuồng trại và khu vực xung quanh, ổ dịch, khu vực có nguy cơ, các chợ có mẫu giám sát lưu hành dương tính với mầm bệnh được thực hiện thường xuyên.

6.2. Đánh giá về các giải pháp quản lý hành chính đã thực hiện

Kịp thời tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh theo giai đoạn, hàng năm; các văn bản chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc gia cầm trên địa bàn tỉnh như: theo dõi, giám sát dịch bệnh, tăng cường kiểm tra, kiểm soát vận chuyển động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra vào địa bàn tỉnh.

Duy trì và kiện toàn Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật các cấp và phân rõ nhiệm vụ, địa bàn cho từng thành viên ban chỉ đạo.

Thành lập các đoàn công tác xuống cơ sở kiểm tra, đôn đốc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc khi triển khai thực hiện tại cơ sở;

6.3. Những thuận lợi, khó khăn, tồn tại và giải pháp khắc phục

a) Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT và hướng dẫn chuyên môn của Cục Thú y, Chi cục Thú y vùng 2 Hải Phòng. Đặc biệt là sự phối hợp tạo điều kiện của các ngành chức năng liên quan trong công tác phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm.

Công tác phòng, chống dịch bệnh được các cấp chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo thực hiện, vì vậy đa số các ổ dịch bệnh được phát hiện sớm và kịp thời triển khai các biện pháp phòng, chống.

b) Khó khăn, tồn tại

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng còn gặp những khó khăn, tồn tại sau:

Chăn nuôi trên địa bàn tỉnh chủ yếu theo phương thức nhỏ lẻ, hộ gia đình nên việc áp dụng các biện pháp an toàn sinh học vào trong chăn nuôi còn hạn chế. Trong khi đó đường lây truyền bệnh rất đa dạng, phức tạp và khó kiểm soát, do vậy việc xử lý, khoanh vùng, khống chế dịch bệnh gặp nhiều khó khăn.

Nhận thức của người dân trong công tác phòng, chống dịch vẫn còn hạn chế. Tình trạng bán chạy, mổ thịt gia súc ốm trong ổ dịch vẫn xảy ra là nguồn lây lan dịch bệnh, gây khó khăn cho công tác ngăn chặn và dập tắt dịch bệnh.

Công tác vệ sinh chuồng trại tại một số địa phương còn yếu kém, nền chuồng lầy lội, ít được quét dọn, thu gom phân nước tiểu. Là một trong những nguyên nhân gây bệnh cho đàn gia súc gia cầm.

+ Hệ thống thú y viên ở cơ sở tại các địa phương còn thiếu, một số làm công tác kiêm nhiệm không có chuyên môn về thú y, do vậy ảnh hưởng rất lớn đến công tác tiêm phòng, giám sát, phát hiện và báo cáo dịch bệnh theo quy định, nhất là công tác triển khai các biện pháp chống dịch.

c) Giải pháp thực hiện:

Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các Chương trình quốc gia, kế hoạch phòng, chống dịch bệnh theo giai đoạn như LMLM, VDNC, DTLCP, Đại, Cúm gia cầm.

Triển khai thực hiện tốt quy chế phối hợp với các ngành chức năng liên quan trong công tác ngăn chặn, xử lý việc buôn bán, vận chuyển, giết mổ động vật, SPĐV không qua kiểm dịch, không rõ nguồn gốc.

Tổ chức thông tin, tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều hình thức, nội dung phù hợp với từng đối tượng về nguy cơ, tác hại và các giải pháp phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, đặc biệt là giải pháp tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm; vận động người dân chấp hành nghiêm các quy định về vận chuyển, giết mổ, kinh doanh gia súc, gia cầm và đảm bảo an toàn thực phẩm.

Kiện toàn, củng cố và tăng cường năng lực cho hệ thống thú y các cấp, đặc biệt là cấp huyện, cấp xã để đảm bảo nguồn lực thực hiện phòng chống dịch bệnh động vật.

Nâng cao vai trò của cấp ủy chính quyền, địa phương trong chỉ đạo, kiểm tra giám sát việc thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn quản lý theo nội dung kế hoạch, chỉ đạo của UBND tỉnh và cơ quan chuyên môn.

7. Kinh phí của địa phương được phê duyệt chi cho công tác phòng, chống dịch bệnh năm 2022

- Tổng dự toán được phê duyệt theo kế hoạch: **20.631.944.000** đồng.

(Theo Kế hoạch số 3588/KH-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022).

- Tổng kinh phí được cấp năm 2022: **10.000.000.000** đồng

III. ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH CÁC THÁNG CUỐI NĂM 2022

1. Mục tiêu

Chủ động thực hiện phòng, chống các dịch bệnh ở gia súc, gia cầm, với phương châm phòng bệnh là chính, kết hợp quản lý, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh từ cơ sở (các thôn, xóm, hộ chăn nuôi) để phát hiện sớm các ổ dịch, xử lý dứt điểm không để lây lan ra diện rộng nhằm bảo vệ đàn gia súc, gia cầm góp phần ổn định và phát triển chăn nuôi bền vững, bảo vệ sức khỏe con người và môi trường sinh thái.

Sẵn sàng các phương án, nguồn nhân lực, vật tư, vắc xin, hóa chất để chủ động ứng phó với các loại dịch bệnh nguy hiểm ở động vật, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về kinh tế cho người chăn nuôi và ngân sách phục vụ công tác chống dịch.

2. Các giải pháp kỹ thuật

2.1. Tiêm phòng vắc xin

Đôn đốc, chỉ đạo các huyện, thành phố tập trung thực hiện công tác tiêm phòng các loại vắc xin cho đàn vật nuôi, chú trọng các ổ dịch cũ và các xóm, xã biên giới, khu vực có nguy cơ cao với tỷ lệ tiêm phòng đạt trên 60% tổng số gia súc trong diện tiêm phòng/01 đợt tiêm.

2.2. Xử lý ổ dịch

Thực hiện đồng bộ các giải pháp kỹ thuật xử lý, quản lý ổ dịch như: khoanh vùng, cách ly gia súc mắc bệnh, tiêm phòng bao vây, vệ sinh, phun khử trùng tiêu độc chuồng trại, môi trường chăn nuôi và khu vực xung quanh...

2.3. Giám sát

Công tác giám sát phải được tiến hành thường xuyên, liên tục từ cơ sở nhằm phát hiện sớm khi có dịch bệnh xảy ra để có phương án xử lý kịp thời giảm nguy cơ thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

Thực hiện các chương trình giám sát chủ động đối với các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như: Cúm gia cầm, Đại, Lở mồm long móng ở động vật...

2.4. Thông tin tuyên truyền

Tuyên truyền, khuyến khích, hướng dẫn người chăn nuôi phát triển đàn vật nuôi theo hướng chăn nuôi an toàn sinh học, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm chăn nuôi, đảm bảo an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường.

3. Giải pháp quản lý hành chính

Kịp thời ban hành chương trình, kế hoạch phòng chống dịch bệnh theo giai đoạn, hàng năm đối với các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các văn bản chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch.

Bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn lực về con người, kinh phí thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch.

4. Phân công trách nhiệm thực hiện

4.1. Người dân

- Chủ động áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thường xuyên vệ sinh, sát trùng bằng vôi bột, hóa chất để tiêu diệt các loại mầm bệnh; trú trọng công tác tiêm phòng các loại vắc xin cho đàn vật nuôi; tiêu hủy bắt buộc đối với động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, động vật chết theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y và chính quyền địa phương.

- Khi có dịch bệnh xảy ra, thực hiện cách ly ngay động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh; Báo cáo kịp thời với chính quyền địa phương, cơ quan thú y khi có vật nuôi bị nhiễm bệnh hoặc nghi nhiễm bệnh.

4.2. Người buôn bán, vận chuyển, giết mổ

Chấp hành nghiêm các quy định về buôn bán, vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm. Không vận chuyển động vật, sản phẩm động vật mẫn cảm từ vùng đang có dịch sang những nơi khác. Phương tiện vận chuyển cần được vệ sinh, khử trùng sau mỗi lần vận chuyển gia súc, gia cầm.

4.3. Chính quyền địa phương cấp huyện, thành phố

Xây dựng, phê duyệt kế hoạch phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên địa bàn theo giai đoạn và từng năm; xem xét bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện theo tiến độ kế hoạch đề ra.

Triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn quản lý; kiện toàn và tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật các cấp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban Chỉ đạo.

Chỉ đạo tổ chức, đoàn thể phối hợp với cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

Chỉ đạo các lực lượng chức năng tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, đặc biệt tại các cửa khẩu, đường mòn, lối mở khu vực biên giới để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp buôn bán, giết mổ, vận chuyển động vật và sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc, không qua kiểm dịch.

Tổ chức thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân về công tác phòng chống dịch bệnh động vật, chủ động bảo vệ đàn gia súc, gia cầm của gia đình và cộng đồng.

Xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm hoặc không thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định của Luật Thú y. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu địa phương trong công tác phòng, chống dịch bệnh; tránh tình trạng chủ quan, lơ là để dịch bệnh phát sinh và lây lan ra diện rộng. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh nếu để dịch bệnh phát sinh, diễn biến phức tạp, kéo dài, lây lan ra diện rộng trên địa bàn quản lý và lây lan sang các địa phương khác.

4.4. Cơ quan chuyên môn thú y các cấp

- Tham mưu cho chính quyền địa phương ban hành và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn quản lý. Phối hợp với chính quyền các cấp ở địa phương triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh động vật nuôi; hướng dẫn chuyên môn về các biện pháp, chống dịch bệnh.

- Triển khai các biện pháp giám sát, phát hiện dịch bệnh nhằm phát hiện sớm khi dịch bệnh xảy ra, kịp thời xử lý không để lây lan ra diện rộng; triển khai công tác tiêm phòng, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y; điều tra, thống kê các số liệu về chăn nuôi để chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh.

- Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí phòng chống dịch bệnh hàng năm; tổ chức mua sắm, cung ứng đầy đủ vắc xin, hóa chất sát trùng... để phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn.

- Thành lập đoàn kiểm tra, đôn đốc công tác tiêm phòng vắc xin theo quy định. Tổ chức sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện. Báo cáo UBND tỉnh, Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và PTNT kết quả thực hiện kế hoạch trên địa bàn tỉnh

4.5. Các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Hỗ trợ, cung cấp đầy đủ, kịp thời các loại vắc xin và vật tư, dụng cụ phục vụ công tác phòng chống dịch để các địa phương triển khai theo đúng tiến độ kế hoạch đề ra.

4.6. Các cơ quan khác có liên quan

- Sở Tài chính: Hàng năm chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh để thực hiện các nội dung theo quy định, bảo đảm đúng tiến độ và hiệu quả. Chịu trách nhiệm cấp nguồn kinh phí, hướng dẫn và chỉ đạo công tác thanh quyết toán đúng quy định.

- Các Sở, ngành, cơ quan chức năng liên quan chủ động phối hợp với cơ quan chuyên ngành thú y tổ chức thực hiện các nội dung phòng, chống dịch bệnh động vật theo kế hoạch đề ra.

Trên đây là báo cáo phòng, chống dịch bệnh động vật các tháng đầu năm 2022 và kế hoạch các tháng cuối năm 2022 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- Bộ NN và PTNT;
- Cục Thú y;
- UBND tỉnh;
- GD, PGD Sở;
- Lưu: VT, TT&CN.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Ngọc Truân

Bảng 1: Bảng tổng hợp số liệu giám sát lưu hành dịch bệnh**Bảng 1a: Bảng tổng hợp số liệu giám sát lưu hành dịch bệnh (từ tháng 1 đến tháng 7 năm 2022)**

TT	Tên xã	Tên huyện	Dịch tả lợn châu Phi			Viêm da nổi cục			Tụ huyết trùng trâu bò		
			Loại mẫu xét nghiệm	Số mẫu xét nghiệm	Số mẫu dương tính	Loại mẫu xét nghiệm	Số mẫu xét nghiệm	Số mẫu dương tính	Loại mẫu xét nghiệm	Số mẫu xét nghiệm	Số mẫu dương tính
1	Phan Thanh	Bảo Lạc	Phủ tạng	1	1						
2	Hồng Trị	Bảo Lạc	Phủ tạng	1	1						
3	Kim Cúc	Bảo Lạc	Phủ tạng	1	1						
4	Cô Ba	Bảo Lạc	-	-	-	Biểu mô	01	0			
5	Thái Học	Bảo Lâm	Phủ tạng	1	1						
6	TT Pác Miếu	Bảo Lâm	Phủ tạng	2	2						
7	Quảng Lâm	Bảo Lâm	Phủ tạng	1	1						
8	Lý Bôn	Bảo Lâm	Phủ tạng	1	1						
9	Thạch Lâm	Bảo Lâm	-	-	-	Biểu mô	01	01			
10	Thái Sơn	Bảo Lâm	-	-	-	-	-	-	xương ống	01	0
11	Vĩnh Phong	Bảo Lâm	-	-	-	-	-	-	xương ống	01	0
12	Minh Long	Hạ Lang	Phủ tạng	1	0						
13	Lý Quốc	Hạ Lang	Phủ tạng	2	2						
14	Quang Long	Hạ Lang	Phủ tạng	1	1						
15	Cô Ngân	Hạ Lang	Phủ tạng	1	1						
16	Đức Quang	Hạ Lang	Phủ tạng	1	1						
17	Thanh Nhật	Hạ Lang	Phủ tạng	1	1						
18	Đồng Loan	Hạ Lang	Phủ tạng	1	1						
19	Kim Loan	Hạ Lang	Phủ tạng	1	1						
20	Thị Hoa	Hạ Lang	Phủ tạng	1	1						
21	Đa Thông	Hà Quảng	Phủ tạng	1	1						
22	Ngọc Đào	Hà Quảng	Phủ tạng	1	1						

TT	Tên xã	Tên huyện	Dịch tả lợn châu Phi			Viêm da nổi cục			Tụ huyết trùng trâu bò		
			Loại mẫu xét nghiệm	Số mẫu xét nghiệm	Số mẫu dương tính	Loại mẫu xét nghiệm	Số mẫu xét nghiệm	Số mẫu dương tính	Loại mẫu xét nghiệm	Số mẫu xét nghiệm	Số mẫu dương tính
23	Lương Thông	Hà Quảng	-	-	-	Biểu mô	01	0	-	-	-
24	Đức Long	Hòa An	Phủ tạng	2	1						
25	Chí Thảo	Quảng Hòa	Phủ tạng	1	1						
26	Tiên Thành	Quảng Hòa	Phủ tạng	1	1						
27	TT Hòa Thuận	Quảng Hòa	Phủ tạng	1	1						
28	Vân Trình	Thạch An	Phủ tạng	1	1						
29	Quang Trọng	Thạch An	Phủ tạng	1	1						
30	Hòa Chung	Thành phố	Phủ tạng	1	1						
31	Quang Vinh	Trùng Khánh	Phủ tạng	1	1	Biểu mô	01	0	-	-	-
32	Trung Phúc	Trùng Khánh	Phủ tạng	1	1						
33	TT Tr. Khánh	Trùng Khánh	Phủ tạng	2	2						
34	Chí Viễn	Trùng Khánh	Phủ tạng	1	1						
35	Ngọc Khê	Trùng Khánh	Phủ tạng	2	1						
36	Ngọc Côn	Trùng Khánh	-	-	-	Biểu mô	01	0	-	-	-
37	Đàm Thủy	Trùng Khánh	Phủ tạng	1	1	-	-	-	xương ống	01	0
38	Đình Phong	Trùng Khánh	Phủ tạng	1	1						
39	Cao Thăng	Trùng Khánh	Phủ tạng	1	1						
40	Đoài Dương	Trùng Khánh	Phủ tạng	1	1						
41	Đức Hồng	Trùng Khánh	Phủ tạng	1	1						
42	Xuân Nội	Trùng Khánh	Phủ tạng	1	1						
43	Phong Nậm	Trùng Khánh	Phủ tạng	1	1						
44	Phong Châu	Trùng Khánh	Phủ tạng	1	1						
45	Quang Hán	Trùng Khánh	Phủ tạng	1	1						
			Tổng	44	41		05	01		03	0

Bảng 1b: Bảng tổng hợp số liệu giám sát lưu hành bệnh Cúm gia cầm (từ tháng 1 đến tháng 7 năm 2022)

TT	Tên xã	Tên huyện	Loại mẫu xét nghiệm	Tổng số mẫu xét nghiệm	Tổng số mẫu dương tính					Ghi chú
					A	H5N1	H5N6	H5N8	H7	
1	TT Nước Hai	Hòa An	Swab, phân	49	18	3	3	0	0	CDC
2	TT Quảng Uyên	Quảng Hòa	Swab, phân	28	14	3	1	0	0	
3	TT Trà Lĩnh	Trùng Khánh	Swab, phân	42	16	2	3	0	0	
4	TT Trùng Khánh	Trùng Khánh	Swab, phân	21	5	2	0	0	0	
5	Ngọc Xuân	Thành phố	Swab, phân	28	10	0	1	0	0	
6	Sông Bằng	Thành phố	Swab, phân	28	11	0	0	0	0	
7	Ngọc Xuân	Thành phố	Swab	24	-	-	-	-	0	H7N9
8	TT Nước Hai	Hòa An	Swab	40	-	-	-	-	0	
9	TT Quảng Uyên	Quảng Hòa	Swab	24	-	-	-	-	0	
10	TT Trà Lĩnh	Trùng Khánh	Swab	40	-	-	-	-	0	
Tổng				324	74	10	8	0	0	

Bảng 2: Bảng tổng hợp tiêm phòng vắc xin (Từ tháng 1 đến tháng 7 năm 2022)**1. Tiêm phòng trâu, bò**

TT	Tên huyện	Tổng đàn (con)	LMLM		THT trâu bò		VDNC		Ghi chú
			Số động vật tiêm phòng	Tỷ lệ tiêm phòng	Số động vật tiêm phòng	Tỷ lệ tiêm phòng	Số động vật tiêm phòng	Tỷ lệ tiêm phòng	
1	Bảo Lạc	25.130	11.408	45,40	11.327	45,07	8.364	33,28	
2	Bảo Lâm	42.015	12.361	29,42	13.170	31,35	15.229	36,25	
3	Hạ Lang	13.661	6.848	50,13	6.845	50,11	3.426	25,08	
4	Hà Quảng	30.193	11.685	38,70	11.780	39,02	6.316	20,92	
5	Hòa An	15.406	6.247	40,55	6.231	40,45	1.650	10,71	
6	Nguyên Bình	18.420	8.914	48,39	9.374	50,89	2.438	13,24	
7	Quảng Hòa	25.641	15.322	59,76	14.922	58,20	3.311	12,91	
8	Thạch An	8.252	2.861	34,67	3.187	38,62	724	8,77	
9	Thành Phố	1.455	912	62,68	987	67,84	273	18,76	
10	Trùng Khánh	32.090	9.091	28,33	9.077	28,29	334	1,04	
Tổng cộng		212.263	85.649	40,35	86.900	40,94	42.065	19,82	

2. Tiêm phòng lợn

TT	Tên huyện	Tổng đàn lợn (con)	Dịch tả lợn cổ điển		Lepto		Ghi chú
			Số động vật tiêm phòng	Tỷ lệ tiêm phòng (%)	Số động vật tiêm phòng	Tỷ lệ tiêm phòng (%)	
1	Bảo Lạc	35.750	8.235	23,03			
2	Bảo Lâm	52.213	1.883	3,61			
3	Hạ Lang	17.403	3.727	21,42	2.958	17,00	
4	Hà Quảng	43.502	9.196	21,14	2.890	6,64	
5	Hòa An	25.338	5.457	21,54	801	3,16	
6	Nguyên Bình	34.042	7.121	20,92	3.700	10,87	
7	Quảng Hòa	34.774	6.679	19,21	3.761	10,82	
8	Thạch An	16.966	500	2,95			
9	Thành Phố	10.952	1.822	16,64	1.822	16,64	
10	Trùng Khánh	39.193	3.000	7,65			
Tổng cộng		310.133	47.620	15,35	15.932	5,14	

3. Tiêm phòng gia cầm

TT	Tên huyện	Tổng đàn gia cầm (nghìn con)	Lasota		Newcastle		Ghi chú
			Số động vật tiêm phòng	Tỷ lệ tiêm phòng	Số động vật tiêm phòng	Tỷ lệ tiêm phòng	
1	Bảo Lạc	317,23	8.126	2,56	6.789	2,14	
2	Bảo Lâm	339,63	6.080	1,79	3.040	0,90	
3	Hạ Lang	175,83	14.012	7,97	27.778	15,80	
4	Hà Quảng	311,95	23.285	7,46	33.467	10,73	
5	Hòa An	410,38	10.523	2,56	38.054	9,27	
6	Nguyên Bình	176,86	11.380	6,43	9.101	5,15	
7	Quảng Hòa	421,38	13.500	3,20	52.107	12,37	
8	Thạch An	286,99	2.000	0,70	8.960	3,12	
9	Thành Phố	208,71	10.000	4,79	50.000	23,96	
10	Trùng Khánh	416,31	3.000	0,72	11.000	2,64	
Tổng cộng		3.065,27	101.906	3,32	240.296	7,84	

Bảng 3: Bảng tổng hợp số liệu đàn chó, mèo và tiêm phòng vắc xin bệnh Đại (từ tháng 1 đến tháng 7 năm 2022)

TT	Tên huyện	Số hộ nuôi chó	Tổng đàn chó (con)	Số chó, mèo được tiêm phòng	Tỷ lệ tiêm phòng (%)	Số chó dại, nghi dại	Số người bị chó cắn phải tiêm dự phòng	Số người tử vong	Số vụ xử lý chó không tiêm phòng	Số vụ xử lý chó thả rông
1	Bảo Lạc		7.900	220	2,78		71			
2	Bảo Lâm	3.661	6.458	198	3,07		131			
3	Hạ Lang		3.800	781	20,55		53			
4	Hà Quảng		7.852	85	1,08		239			
5	Hòa An		12.823	380	2,96		393			
6	Nguyên Bình		7.360	803	10,91		164			
7	Quảng Hòa		8.970	1.317	14,68		174			
8	Thạch An		5.218	100	1,92		132			
9	Thành Phố		6.624	3.660	55,25		659			
10	Trùng Khánh	9.850	11.250	153	1,36		276			
Tổng cộng		13.511	78.255	7.697	9,84	0	2.292	0	0	0